TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tuyết .
- Ông Võ Văn Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 12/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Đặng Thị Thu T, sinh ngày 14/8/1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang S và bà Phan Thị L; có chồng là Lê Huy D; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/7/2024 đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị L1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Viết T1, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, T đến nhà bà Phan Thị L1 (là dì ruột của Đặng Thị Thu T) ở thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cùng với cháu Nguyễn Võ Minh H (là cháu ngoại của bà L1) để chuẩn bị cho H đi học. Biết bà

Phan Thị L1 đang đi bệnh viện chăm cháu ngoại điều trị bệnh và có cất giấu vàng tại nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem về cất giữ, bán tiêu xài cá nhân. T để cháu H xem tivi, sau đó T đi đến khu vực nhà bếp, lấy thanh gỗ nạy một viên gạch dưới nền nhà thì thấy 01 hố nhỏ có 01 túi ni-lon màu đen, T mở túi ni-lon thấy có chứa 01 hộp nhựa màu trắng. T mở hộp nhựa này ra thấy có số tiền 3.000.000 đồng và chiếc tất vải màu đen, T kiểm tra bên trong chiếc tất có 01 cái lắc tay, 02 sợi dây chuyền, 06 chiếc nhẫn đều là kim loại vàng rồi cất toàn bộ số vàng và 3.000.000 đồng này vào túi áo của mình.

Lấy trộm tài sản xong, T đặt mọi thứ như ban đầu rồi đem tiền và vàng về nhà mình, cất giấu toàn bộ số vàng vào trong một hộp nhựa màu đỏ (loại hộp thường dùng đựng vàng ở tiệm V) và để trong 01 chiếc giày của T. Sau đó T cất chiếc giày vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ, số tiền 3.000.000 đồng để ở bàn trang điểm. Đến sáng ngày 30/5/2024, T lấy ra 02 chiếc nhẫn vàng có gắn đá màu đen và màu đỏ đã lấy được từ nhà bà L1 đến tiệm V ở chợ D1, huyện H, tỉnh Quảng Trị bán, khi đang giao dịch thì bị lực lượng Công an H1 phát hiện, thu giữ vật chứng và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thị Thu T.

Tại bản kết luận giám định số: 1308/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng, kết luận:

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 98,0%; khối lượng mẫu là 11,20 gam.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 96,0%, khối lượng mẫu là 11,25 gam.

- Phần kim loại màu vàng của mặt dây chuyền có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 96,0%, tổng khối lượng mẫu là 3,37 gam.

- 04 chiếc nhẫn kim loại màu vàng đều có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng trong mỗi mẫu đều là 99,9%, khối lượng từng mẫu lần lượt là 1,87 gam; 1,87 gam; 3,74 gam; 3,74 gam.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 46,7%, khối lượng mẫu là 9,05 gam.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 96,4%, tổng khối lượng mẫu là 10,80 gam.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 96,0%, tổng khối lượng mẫu là 11,39 gam.

Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Trị, kết luận tổng giá trị kim loại vàng thu giữ là 103.260.750 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HL ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Đặng Thị Thu T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số kim loại vàng và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho chủ sở hữu, các vật chứng còn thu giữ gồm 01 túi ni-lon màu đen, 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 chiếc giày nữ, 01 hộp nhựa màu trắng, 01 tấm gạch men không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đặng Thị Thu T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản tại nhà bà Phan Thị L1 (là dì ruột của T) gồm 01 cái lắc tay, 02 sợi dây chuyền, 06 chiếc nhẫn đều bằng vàng và số tiền 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 106.260.750 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Thị Thu T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên toà tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố của bị cáo là ông Đặng Quang S được các cấp chính quyền huyện H tặng thưởng nhiều giấy khen trong hoạt động công tác. Bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Bản thân bị cáo phải chăm sóc hai con còn nhỏ, con nhỏ nhất mới 06 tháng tuổi. UBND xã H xác nhận, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt các quy định của địa phương, chưa vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần cho bị

cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng là kim loại vàng và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho bị hại bà Phan Thị L1 nên không xem xét. Riêng 01 túi ni-lon màu đen, 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 chiếc giày nữ, 01 hộp nhựa màu trắng, 01 tấm gạch men thu giữ tại nhà của bị cáo và nhà ông Võ Viết T1 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/12/2024).

Giao bị cáo Đặng Thị Thu T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 túi ni-lon màu đen có quai xách, kích thước 30 cm x 45 cm, đã qua sử dụng.

- 01 hộp nhựa màu đỏ hình trụ tròn, kích thước cao 2,8 cm, đường kính 6,5 cm, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc giày nữ màu trắng hồng, trên bề mặt ghi “SHA”, đã qua sử dụng.

- 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước cao 17 cm, đường kính 13,5 cm, đã qua sử dụng.

- 01 tấm gạch men màu trắng, kích thước 30 cm x 30 cm x 01 cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H1 và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Đặng Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương